

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN

Số: 245/CT-VKS-DA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 18 tháng 7 năm 2024.

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 178/QĐ-CSKT-Đ4 ngày 08/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, về tội “Trốn thuế” quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 165/QĐ-ĐCSKT&MT ngày 08/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, về tội “Không chấp hành án” quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ quyết định nhập vụ án hình sự số 06/QĐ-ĐCSKT&MT ngày 31/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An.

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 246/QĐ-CSĐT-Đ4 ngày 08/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Quyết định khởi tố bị can số 362/QĐ-ĐCSKT&MT ngày 31/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đối với Nguyễn Quốc Tân, về tội “Trốn thuế” quy định tại Điều 200 và tội “Không chấp hành án” quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 871 ngày 18/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đối với Nguyễn Quốc Tuấn, về tội “Không chấp hành án” quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 475 ngày 25/12/2023, Bản kết luận điều tra bổ sung số 120 ngày 25/3/2024, số 234 ngày 20/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Đối với hành vi “Không chấp hành án”:

Công ty Cổ phần Tân Tân, địa chỉ tại Số 32C, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700257990 đăng ký lần đầu ngày 31/12/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25/11/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 03/8/2018. Ngành nghề kinh doanh: Gia công sản xuất hàng nông sản và thực phẩm chế biến, kinh doanh đầu phông các loại... Vốn đăng ký là 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng), tương đương 8.000.000 (Tám triệu) Cổ phần, với 03 Cổ đông gồm:

1. Trần Quốc Tân, sinh năm 1963, HKTT: 782 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, góp 64.000.000.000 đồng, tương ứng 6.400.000 Cổ phần, tỷ lệ góp vốn: 80%.

2. Châu Ngọc Phụng, sinh năm: 1971, HKTT: Số 44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị, có số vốn góp 8.000.000.000 đồng, tương ứng 800.000 cổ phần tỷ lệ góp vốn: 10%.

3. Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1968, HKTT: Số 36/21B Hượng lộ 14, phường 20, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị, có số vốn góp 8.000.000.000 đồng, tương ứng 800.000 cổ phần, tỷ lệ góp vốn: 10%.

Ngày 05/7/2011, Trần Quốc Tân có lập hợp đồng chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thanh (sinh năm: 1962, HKTT: Số 571E đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) về việc chuyển nhượng 3.666.666 Cổ phần của cá nhân ông Tân cho bà Thanh trị giá 36.666.660.000đ (Ba mươi sáu tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Đồng thời, bà Thanh được Công ty Cổ phần Tân Tân cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần : 3.666.666 cổ phần, chiếm 45,83% vốn sở hữu của Công ty.

Sau khi trở thành Cổ đông của Công ty Cổ phần Tân Tân, bà Thanh đã nhiều lần yêu cầu Hội đồng quản trị của Công ty cung cấp thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, triệu tập Đại hội cổ đông bất thường, cung cấp các báo cáo tài chính của Công ty, đánh giá tình hình hoạt động cũng như bầu lại Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị không thực hiện nên ngày 19/11/2015, bà Thanh đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tân Tân.

Ngày 27/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Bản án số 07/2018/KDTM-ST, về việc Tranh chấp giữa Cổ đông với Công ty và các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời tuyên như sau:

“1. Buộc các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tân Tân gồm bà Châu Ngọc Phụng, ông Trần Quốc Tân, ông Trần Quốc Tuấn phải triệu



tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tân Tân để bầu lại thành viên Hội đồng quản trị của công ty theo đúng quy định pháp luật.

2. Buộc Công ty Cổ phần Tân Tân do ông Trần Quốc Tân – người đại diện theo pháp luật của Công ty – cho bà Nguyễn Thị Thanh được xem xét, trích lục sổ Biên bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm của Công ty Cổ phần Tân Tân.”

Ngày 16/10/2018, bà Châu Ngọc Phụng có đơn Kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm số 07/2018/KDTM-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Đến ngày 17/5/2019, bà Phụng có đơn tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án Kinh doanh thương mại số 23/2019/QĐ-PT ngày 17/5/2019, đối với vụ án trên.

Ngày 10/6/2019, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương nhận được đơn yêu cầu Thi hành án của bà Nguyễn Thị Thanh, yêu cầu tổ chức thi hành án đối với Bản án số 07/2018/KDTM-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận được đơn yêu cầu Thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 314/QĐ-CTHADS ngày 14/6/2019 để buộc các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tân Tân, gồm bà Châu Ngọc Phụng, Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn, Công ty Cổ phần Tân Tân do Trần Quốc Tân – người đại diện theo pháp luật của Công ty thi hành Bản án trên nhưng Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn, Châu Ngọc Phụng, Công ty Cổ phần Tân Tân không thi hành Bản án trên mặc dù có điều kiện để thi hành án.

Ngày 14/9/2020, Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương tiếp tục ra quyết định về việc Cưỡng chế buộc thực hiện công việc số 27/QĐ-CTHADS đối với ông Trần Quốc Tân, ông Trần Quốc Tuấn và bà Châu Ngọc Phụng, đối với Bản án nhưng vẫn không thi hành mặc dù có điều kiện để thi hành án.

Ngày 09/4/2021, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương có Công văn số 635/CTHADS-NV, về việc Kiến nghị khởi tố Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn và bà Châu Ngọc Phụng, về hành vi “Không chấp hành án” đối với Bản án số 07/2018/KDTM-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ngày 28/5/2022, ông Lê Minh Tâm là người Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh tiến hành triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thì Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn và bà Châu Thị Phụng không đến và có văn bản gửi Tòa án yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội mà Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh ban hành. Thể hiện việc cố ý không thực hiện Bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Trần Quốc Tuấn là em ruột của Trần Quốc Tân, Tuấn làm việc tại Công ty Tân Tân từ những ngày đầu mới thành lập, công việc của Tuấn là quản lý sản xuất. Đến năm 2007, Công ty Tân Tân thành lập Công ty Cổ phần, Tuấn được Trần Quốc Tân cho 10% Cổ phần của Công ty, trên cơ sở góp vốn để thành lập Công ty Cổ phần (quy định Công ty Cổ phần phải có ít nhất từ 03 Cổ đông trở lên Điều 111 Luật Doanh nghiệp), và Trần Quốc Tuấn trở thành Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân từ năm 2007. Quá trình tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Tân Tân kinh doanh thua lỗ, đến năm 2013 Công ty Cổ phần Tân Tân ngừng hoạt động, Tuấn cũng nghỉ việc tại Công ty, mọi điều hành đều do ông Trần Quốc Tân thực hiện. Mặc dù Tuấn không tham gia điều hành, hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Tân từ năm 2013, nhưng với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị (10% Cổ phần), Tuấn phải có trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực thi hành.

Riêng bà Châu Ngọc Phụng là vợ của Trần Quốc Tân, được Tân cho 10% Cổ phần của Công ty. Bà Châu Ngọc Phụng trở thành thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân từ năm 2007. Tuy nhiên, bà Châu Ngọc Phụng không tham gia vào việc điều hành, hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngày 23/11/2017, Công ty Cổ phần Tân Tân đã bán đấu giá 782.180 Cổ phần (tương đương với 9,77% Cổ phần) của bà Châu Ngọc Phụng với số tiền thu được 1.352.000.000 đồng để thi hành một Bản án khác (bị Cưỡng chế Thi hành án). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của bà Châu Ngọc Phụng, về hành vi “Không chấp hành án”.

Đối với hành vi “Trốn thuế”:

Công ty Cổ phần Tân Tân hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ nên ngưng hoạt động từ năm 2013, đến năm 2015 ông Trần Quốc Tân – Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Tân đứng ra cho Công ty TNHH MTV Thương mại - Sản xuất - Trồng trọt Tân Tân, địa chỉ: Số 780 Nguyễn Duy, phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thuê lại nhà xưởng và kho trên diện tích của Công ty Cổ phần Tân Tân. Bắt đầu thuê từ tháng 7/2015 đến năm 2030, giá tiền thuê là 100.000.000 đồng/tháng bằng các hợp đồng cụ thể sau:

Hợp đồng cho thuê nhà xưởng và kho số: 17/2015/HĐCTNX/TANTAN-TANS ngày 01/07/2015 và các phụ lục Hợp đồng, gồm: Phụ lục Hợp đồng số: 001- 17/2015/HĐCTNX/TANTAN-TANS ngày 02/08/2015, Phụ lục Hợp đồng số: 002- 17/2015/HĐCTNX/TANTAN-TANS ngày 24/02/2017; Phụ lục Hợp đồng số: 003-17/2015/HĐCTNX/TANTAN-TANS ngày 25/02/2017.

Căn cứ vào hợp đồng nêu trên và các phiếu thu, chi tiền cho thuê nhà, xưởng và kho của Công ty Cổ phần Tân Tân xác định từ tháng 7/2015 đến tháng



11/2022 Công ty Cổ phần Tân Tân thu tiền cho thuê nhà, xưởng và kho được tổng số tiền là 8.600.000.000 đồng (Tám tỷ sáu trăm triệu đồng). Doanh thu từ việc cho thuê nhà, xưởng và kho của Công ty Cổ phần Tân Tân không thực hiện việc xuất hóa đơn, kê khai, báo cáo thuế đối với doanh thu của Doanh nghiệp.

Quá trình điều tra xác định, vào năm 2015, Doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ dẫn đến nợ đọng thuế nên Công ty Cổ phần Tân Tân đã bị Cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn của Công ty không còn giá trị sử dụng từ ngày 30/01/2015 theo Quyết định số: 80/QĐ-CCT ngày 27/01/2015 của Chi cục Thuế thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An). Sau đó, Công ty Cổ phần Tân Tân có văn bản đề nghị tháo gỡ Quyết định Cưỡng chế nêu trên gửi Cục Thuế tỉnh Bình Dương và Tổng Cục Thuế - Bộ Tài chính xem xét, giải quyết.

Chi Cục thuế thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) có Văn bản số: 928/CCT-KT2 ngày 10/04/2015, về việc tháo gỡ Quyết định Cưỡng chế bằng cách cho Công ty Cổ phần Tân Tân sử dụng hóa đơn bán lẻ nộp 30% thuế trên doanh thu bán hàng theo danh sách đề nghị của Công ty. Nhưng Công ty Cổ phần Tân Tân không thực hiện việc mua bán hóa đơn lẻ.

Năm 2017, Công ty Cổ phần Tân Tân tiếp tục có đơn xin cứu xét mua hóa đơn lẻ, Cục Thuế tỉnh Bình Dương đề nghị Công ty cung cấp danh sách khách hàng đề nghị xuất hóa đơn và nộp thông tin khách hàng, số lượng, giá trị hàng hóa sẽ bán. Đồng thời, Công ty Cổ phần Tân Tân phải nộp 18% trên doanh thu theo quy định của Công văn số: 5936/TCT-QLT ngày 21/12/2016 của Tổng Cục thuế - Bộ Tài chính. Nhưng Công ty Cổ phần Tân Tân cũng không thực hiện.

Do đó, hành vi cho thuê nhà, xưởng và kho của Công ty Cổ phần Tân Tân từ tháng 07/2015 đến tháng 11/2022 chỉ thiết lập phiếu thu không xuất hóa đơn là hành vi bán hàng không xuất hóa đơn.

Tại Kết luận giám định thuế ngày 26/8/2022 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, kết luận số thuế phải nộp đối với việc Kinh doanh cho thuê nhà xưởng của Công ty Cổ phần Tân Tân từ tháng 7/2015 đến tháng 11/2020 là:

“+ Thuế GTGT: 400.644.480 đồng.

+ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 900.978.660 đồng.

Hành vi cho thuê nhà xưởng không xuất hoá đơn là hành vi Trốn thuế.

Tóm lại, căn cứ hồ sơ giám định viên nhận được từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thì Công ty Cổ phần Tân Tân (MST 3700257990) cho thuê nhà xưởng không xuất hoá đơn theo quy định, không kê khai dẫn đến số thuế trốn là 1.301.623.140đ (Một tỷ ba trăm lẻ một triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn một trăm bốn mươi đồng).”

Đối với Kết luận giám định thuế ngày 16/8/2023 (nhận được ngày 27/8/2023) của Cục thuế tỉnh Bình Dương, kết luận số thuế phải nộp đối với

việc Kinh doanh cho thuê nhà xưởng của Công ty Cổ phần Tân Tân từ tháng 12/2020 đến tháng 11/2022 là:

“+ Thuế GTGT: 196.000.000 đồng.

+ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Không phát sinh.

Tóm lại, căn cứ hồ sơ giám định viên nhận được từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thì Công ty Cổ phần Tân Tân (MST 3700257990) cho thuê nhà xưởng không xuất hoá đơn theo quy định, không kê khai dẫn đến số thuế phát sinh là 196.000.000đ (Một trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Hành vi cho thuê nhà xưởng không xuất hoá đơn của Công ty là hành vi Trốn thuế theo Điều 143 Luật Quản lý thuế năm 2019. Tuy nhiên, đến ngày 22/12/2022 Công ty đã nộp đủ số thuế đến tháng 12/2022 nên Cơ quan điều tra có thể xem xét là hành vi khai sai.”

Việc ông Trần Quốc Tân cho thuê nhà, xưởng và kho thuộc Công ty Cổ phần Tân Tân do một mình ông Trần Quốc Tân trực tiếp thực hiện. Các thành viên Hội đồng quản trị là ông Trần Quốc Tuấn và bà Châu Ngọc Phụng không được chia theo Cổ phần từ doanh thu cho thuê có được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xem xét, xử lý hình sự đối với ông Trần Quốc Tuấn, bà Châu Ngọc Phụng, về hành vi “Trốn thuế”.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Hành vi của Trần Quốc Tân cố ý không thực hiện Bản án đã có hiệu lực pháp luật, mặt dù có đầy đủ điều kiện để thực hiện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương cũng đã thực hiện quy trình buộc Trần Quốc Tân và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân thi hành Bản án nhưng Trần Quốc Tân và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân không thực hiện. Hành vi trên của Trần Quốc Tân, đã phạm tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Trần Quốc Tân còn có hành vi cho thuê nhà, xưởng và kho thuộc Công ty Cổ phần Tân Tân mang lại doanh thu nhưng không xuất hóa đơn, kê khai, báo cáo thuế từ tháng 7/2015 đến tháng 11/2022, trốn đóng thuế với số tiền là: 1.497.623.140 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn một trăm bốn mươi đồng). Hành vi trên của Trần Quốc Tân đã phạm tội “Trốn thuế” quy định tại Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Hành vi của Trần Quốc Tuấn, với vai trò là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Tân đã bỏ mặt Công ty cho Trần Quốc Tân điều hành từ đó dẫn đến vi phạm. Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương đã thông báo về việc buộc Thi hành án, Tuấn có đủ điều kiện, khả năng thực hiện Bản án với vai trò thành viên Hội đồng quản trị nhưng Tuấn cố tình không thực hiện. Hành



vi trên của Trần Quốc Tuấn đã phạm tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

1. Bị can thứ nhất

Họ và tên: Trần Quốc Tân.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Phật giáo.

Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Tân.

Trình độ văn hóa: 09/12.

Cha: Trần Quốc Minh – sinh năm 1930, đã chết.

Mẹ: Hồ Kim Nương – sinh năm 1940, HKTT: Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can có 08 anh, chị, em. Lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1973.

Vợ: Châu Ngọc Phụng – sinh năm 1971, HKTT: Số 44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can có 04 con. Lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng Biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2022 cho đến nay.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không.

2. Bị can thứ hai

Họ và tên: Trần Quốc Tuấn.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: Số 61 Ý Lan, phường Tân Hiệp, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 285/35/21 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Phật giáo.

Nghề nghiệp: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Tân Tân.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Cha: Trần Quốc Minh – sinh năm 1930, đã chết.

Mẹ: Hồ Kim Nương – sinh năm 1940, HKTT: Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can có 08 anh, chị, em. Lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1973.

Vợ: Đinh Thị Ngọc Sương – sinh năm 1969, HKTT: Số 285/35/21 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can 03 con. Lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng Biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2023 cho đến nay.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không.

Hành vi phạm tội của bị can Trần Quốc Tân có lý lịch nêu trên, đã phạm tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 và tội “Trốn thuế” quy định tại Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị can Trần Quốc Tuấn có lý lịch nêu trên, đã phạm tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 3, Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau:

“Điều 200. Tội trốn thuế

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây trốn thuế với số tiền từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và



311 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định của pháp luật;

b) Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp;

c) Không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ hoặc ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hóa, dịch vụ đã bán;

d) Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn;

đ) Sử dụng chứng từ, tài liệu không hợp pháp khác để xác định sai số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được hoàn;

e) Khai sai với thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà không khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi hàng hóa đã được thông quan, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 188 và Điều 189 của Bộ luật này;

g) Cố ý không kê khai hoặc khai sai về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 188 và Điều 189 của Bộ luật này;

h) Câu kết với người gửi hàng để nhập khẩu hàng hóa, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 188 và Điều 189 của Bộ luật này;

i) Sử dụng hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế không đúng mục đích quy định mà không khai báo việc chuyển đổi mục đích sử dụng với cơ quan quản lý thuế.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

a) Có tổ chức;

b) Số tiền trốn thuế từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội trốn thuế với số tiền 1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 4.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”

Khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau:

“1. Người nào có điều kiện mà không chấp hành bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

...”

Vì các căn cứ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An để xét xử:

- Bị can Trần Quốc Tân có lý lịch nêu trên, về tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 và tội “Trốn thuế” quy định tại Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Bị can Trần Quốc Tuấn có lý lịch nêu trên, về tội “Không chấp hành án” quy định tại Khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Kèm theo cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có:tập, bằngtờ; đánh số thứ tự từ 01 đến

- Bản kê vật chứng: Không.

- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

- Kiểm sát viên THQCT&KSXX: Vũ Thị Tố Mai

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Dĩ An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Dĩ An;
- Bị can và người bảo chữa;
- Lưu: HSVA, HSKS





BẢN THỐNG KÊ VẬT CHỨNG
- Không.

DANH SÁCH
Yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng đến phiên tòa

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Tư cách tham gia tố tụng	Ghi chú
01	Trần Quốc Tân	1963	Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.	Bị can	
02	Trần Quốc Tuấn	1968	Số 61 Ý Lan, phường Tân Hiệp, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Bị can	
03	Lê Hồng Phương	1958	Số 43 An Dương Vương, Phường 8, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Tân	
04	Trần Ngô Gia Phước	1992	Số 782 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại – Sản xuất – Trồng trọt Tân Tân	
05	Luật sư Trần Quang Vinh	1974	Số 32C Thống Nhất, khu phố Nội Hoá 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Luật sư bào chữa cho bị can Trần Quốc Tân, Trần Quốc Tuấn	
06	Luật sư Nguyễn Thị Mai Ca Luật sư Huỳnh Phước Hiệp	1985 1979	Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn hãng Luật Hiệp Định	Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Cổ phần Tân Tân	
07	Châu Ngọc Phụng	1971	Số 44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan	
08	Lê Minh Tâm	1969	Số 58/27 Nguyễn Ngọc Cung, phường 16, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Thanh	